

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph.**

Bản án số: **121/2018/HSPT**

Ngày 13/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử Ph. thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quốc Bảo

Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bà Đỗ Thị Hương.

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử Ph. thẩm công khai vụ án hình sự Ph. thụ lý số 83/2018/HSPT ngày 11/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Văn C** – sinh năm 1994.

Sinh trú quán: xóm 1, xã X.Th, huyện Th.X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; Tr độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trịnh Thị Q; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Bùi Văn M., sinh năm 1952 (đã chết); Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã X.Th, huyện Th.X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Vi Thị L., sinh năm 1976 (đã chết); Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã Th.P, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Hà Thị Ch., sinh năm 1978 (đã chết); Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã Th.P, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:*

1. Bà Trịnh Thị L., sinh năm 1958 (vợ của ông Bùi Văn M.); Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thị trấn Q.H, huyện Q.H tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lò Văn Ng., sinh năm 1966 (chồng của chị Vi Thị L.); Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã Th.P, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Vi Văn D., sinh năm 1976 (chồng của chị Hà Thị Ch.); Nơi

ĐKHKT: Bản S, xã Th.P, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* Doanh nghiệp tư nhân S.L, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc; Nơi ĐKHKT: Xóm 4, xã D.Q, huyện Tr.S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

1. Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKT: Khu..., thị trấn Q.H, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Trịnh Thị Q., sinh năm 1958; Nơi ĐKHKT: Xóm 1, xã X.T, huyện Th.X, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Trịnh Thị L., sinh năm 1958; Nơi ĐKHKT: Khu..., thị trấn Q.H, huyện Q.H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Tại phiên tòa, có mặt bà Trịnh Thị L., đại diện hợp pháp của bị hại còn lại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không kháng cáo, vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2016, Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, trú tại xóm 1, X.T huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C – 076.54, từ thị trấn Quan Hóa lên huyện Mường Lát, trên cabin có phụ xe Ngân Văn H., sinh năm 1987, trú tại: Bản C., xã X.Ph, huyện Quan Hóa và ông Bùi Văn M., sinh năm 1952, trú tại: Xóm 1, xã X.Th., huyện Thọ Xuân; trên thùng xe chở 7.500 viên gạch bê tông (gạch không nung). Khi đến bảng S, xã Th. Ph, huyện Quan Hóa; Nguyễn Văn C cho 07 người lên thùng xe ngồi gồm: Vi Văn D., sinh năm 1976; Vi Văn D., sinh năm 1984; Lò Văn Ng., sinh năm 1966; Vi Văn Th., sinh năm 1976; Lò Văn Ph., sinh năm 1989; Vi Thị L., sinh năm 1976; Hà Thị Ch., sinh năm 1978, đều trú tại : Bản S., xã Th. Ph., huyện Quan Hóa là những người bốc vác do chủ xe Bùi Văn Tr đã liên hệ trước đó.

Khoảng 10 giờ cùng ngày xe ô tô 36C-076.54 đi đến đoạn dốc Cổng Trời trên quốc lộ 15C hướng lên huyện Mường Lát, đường xuống dốc liên tục Nguyễn Văn C điều khiển xe 36C-076.54 di Ch. ở chế độ số 3 (ba) và rà phanh chân liên tục. Khi đi đến địa phận đầu bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, Nguyễn Văn C thao tác về chế độ số 2 , bị cáo C đạp phanh chân nhưng không phanh được xe, rồi hô lên “Xe mất phanh”, sau đó dùng tay đóng nút Tu-bô để hãm tốc độ xe bằng động cơ nhưng không được. Xe ô tô chết máy xuống dốc trôi tự do, Ngân Văn H. là phụ xe nghe tiếng C hô và thấy xe ô tô bắt đầu xuống dốc nhanh nên mở cửa cabin bên phụ nhảy xuống dùng chèn gỗ chèn bánh xe cầu 3-4 bên phụ, nhưng cũng không hãm được xe, H. hô những người ngồi trên thùng xe “ Xe hỏng rồi, nhảy đi”, các anh Vi Văn D., Vi Văn D., Lò Văn Ng, Vi Văn Th., Lò Văn Ph. lần lượt nhảy qua thùng xe ô tô xuống đất. Chị Vi Thị L. và chị Hà Thị Ch. không nhảy, Bùi Văn M. vẫn ngồi trên cabin. Xe ô tô 36C-

076.54 di Ch. tự do khoảng 400-500m đến đoạn đường cua trái thuộc km62, Quốc lộ 15C thì nổi máy trở lại nhưng lái xe Nguyễn Văn C vẫn không hãm được xe. Khi xe ô tô vào cua gấp, C không điều khiển được xe nữa, xe chạy từ giữa đường sang lề đường bên phải rồi đâm va vào đồng đá học cùng cột điện, làm xe xoay ngang theo trục Bắc – Nam, nghiêng phải rồi lật ngửa. Hậu quả làm ông Bùi Văn M., chị Vi Thị L. chết tại chỗ, chị Hà Thị Ch. bị thương nặng đưa đến Trạm y tế xã Trung Lý, huyện Mường Lát cấp cứu nhưng tử vong.

Khám nghiệm tử thi:

- Nạn nhân Hà Thị Ch.: các dấu vết chính và nguyên nhân tử vong; Chiều dài tử thi 157cm thể trạng trung bình; Tử thi trong thời kỳ co cứng; Toàn thân bên ngoài có các vết rách da, xây xước, bầm tụ máu; Gãy cung trước xương sườn từ số 2 đến số 8 bên phải, số 2 đến số 7 bên trái, gãy thân xương ức. Lồng ngực biến dạng; Tụ máu tổ chức da đầu vùng trán-đỉnh-thái dương- chẩm và cơ thái dương hai bên; Mè, vỡ xương hộp sọ; chảy máu lan tỏa màng mềm bán cầu đại não hai bên.

Tại kết L. giám định pháp y số: 628/GDPY-PC54 ngày 06/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết L. nguyên nhân chết là: Đa chấn thương.

- Nạn nhân Vi Thị L.: Các dấu vết chính và nguyên nhân tử vong; Chiều dài tử thi 154cm thể trạng trung bình. Tử thi trong thời kỳ co cứng; Toàn thân bên ngoài có các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu; Tụ máu tổ chức da, cơ cùng ngực hai bên; máu không đông tại: Khoang ngực hai bên và ổ bụng; Gãy hở cung trước xương sườn 4,5,6,7,8,9 hai bên; dập, tụ máu hai bên phổi; vỡ gan.

Tại kết L. giám định pháp y số: 627/GDPY-PC54 ngày 06/5/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết L. nguyên nhân chết là: Đa chấn thương.

- Nạn nhân Bùi Văn M.: Các dấu vết chính và nguyên nhân tử vong; Chiều dài tử thi 154cm thể trạng bình thường. Tử thi trong thời kỳ co cứng; các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu mặt cổ, hai vai, hai tay, chân trái, sập xương gò má trái, tụ máu tổ chức da đầu vùng đỉnh chẩm, vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng, dập não, thoát não.

Tại kết L. giám định pháp y số: 626/GDPY-PC54 ngày 06/5/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết L. nguyên nhân chết là: Vỡ xương hộp sọ, dập não, thoát não.

Khám nghiệm phương tiện:

Ngày 29/12/2016, Phòng 2, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết L. giám định số 4470/C54(P2) kết L.:

Hệ thống lái của xe hiện tại bị kẹt phù hợp với hậu quả của vụ tai nạn, trước khi xảy ra tai nạn hệ thống lái còn tác dụng.

Hệ thống phanh của xe ô tô ngay trước khi xảy ra tai nạn đã làm việc liên

tục dẫn đến quá nhiệt làm hỏng ma sát giữa má phanh và tang trống làm giảm H. lực của hệ thống phanh (Xe không phanh được theo chủ định của người điều khiển).

Tay gài đang ở vị trí số 0, không đủ điều kiện để xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe hoạt động ở cấp số nào.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn C và gia đình bà Trịnh Thị L., anh Bùi Văn Tr đã thỏa thuận bồi thường cho những người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại anh Lò Văn Ng. số tiền 55.000.000đ; anh Vi Văn D. số tiền 55.000.000 đ; anh Vi Văn D. số tiền 7.000.000đ; anh Lò Văn Ph. số tiền 2.000.000đ, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 11/02/2018, gia đình bị cáo Nguyễn Văn C đã thỏa thuận hỗ trợ bồi thường với người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trịnh Thị L., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Tr với số tiền 100.000.000đ đã trả được 50.000.000đ, số tiền còn lại 50.000.000đ trả vào ngày 12/04/2018. Nguyên đơn dân sự anh Sinh, không yêu cầu bồi thường.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999; điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 30, điểm c, khoản 3 Điều 106, khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 357, 360, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Quốc hội khóa.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nay quy định tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt Nguyễn Văn C 05 (năm) 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường trách nhiệm dân sự, về vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

* Ngày 03/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* **Tại phiên tòa:** - Bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt cũng như bồi thường dân sự. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 năm 6 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại giai đoạn Ph. thẩm mặc dù bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt là đã được giảm nhẹ so với hành vi của bị cáo gây ra, nên đề nghị:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục Ph. thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*: Ngày 02/5/2016, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô BKS 36C-076.54 chở 7.500 viên gạch không nung từ thị trấn Quan Hóa lên huyện Mường Lát, trên cabin có phụ xe Ngân Văn H. và ông Bùi Văn M.. Khi đến bản S., xã Th. Phú, huyện Quan Hóa, C cho 07 người lên thùng xe ngồi gồm: Vi Văn D., Vi Văn D., Lò Văn Ng., Vi Văn Th., Lò Văn Ph., Vi Thị L., và chị Hà Thị Ch. là những người bốc vác do chủ xe Bùi Văn Tr đã liên hệ trước đó.

Khoảng 10 giờ cùng ngày xe ô tô đi đến đoạn dốc Cổng Trời trên quốc lộ 15C hướng lên huyện Mường Lát, đường xuống dốc liên tục C điều khiển xe đi Ch. ở chế độ số 3 và rà phanh chân liên tục. Khi đi đến địa phận đầu bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, C thao tác về chế độ số 2, đạp phanh chân nhưng không phanh được xe, rồi hô lên “xe mất phanh”, sau đó dùng tay đóng nút Turbo để hãm tốc độ xe bằng động cơ nhưng không được. Xe ô tô chết máy xuống dốc trôi tự do, H. là phụ xe nghe tiếng C hô và thấy xe ô tô bắt đầu xuống dốc nhanh nên mở cửa cabin bên phụ nhảy xuống dùng chèn gỗ chèn bánh xe cầu 3-4 bên phụ, nhưng cũng không hãm được xe, H. hô những người ngồi trên thùng xe “xe hỏng rồi, nhảy đi”, các anh D., D., Ng., Th., Ph. lần lượt nhảy qua thùng xe ô tô xuống đất. Chị L., chị Ch. và ông M. vẫn ngồi trên cabin. Xe ô tô đi Ch. tự do khoảng 400-500m đến đoạn đường cua trái thuộc km62, Quốc lộ 15C thì nổi máy trở lại nhưng lái xe Nguyễn Văn C vẫn không hãm được xe. Khi xe ô tô vào cua gấp, C không điều khiển được xe nữa, xe chạy từ giữa đường sang lề đường bên phải rồi đâm va vào đồng đá hộc cùng cột điện làm xe xoay ngang theo trục Bắc – Nam, nghiêng phải rồi lật ngửa. Hậu quả làm ông Bùi Văn M., chị Vi Thị L. chết tại chỗ, chị Hà Thị Ch. bị thương nặng đưa đến Trạm y tế xã Trung Lý, huyện Mường Lát cấp cứu nhưng tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chở người ngồi trên thùng xe tải chở vật liệu xây dựng nhưng vẫn cố tình cho nhiều người ngồi trên thùng xe. Hậu quả xe xuống dốc mất phanh bị lật làm 03 người chết và 02 người bị thương là đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật làm để bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật.

Tại giai đoạn Ph. thẩm, bị cáo xuất Tr thêm các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Ngày 01/5/2018 bị cáo đã giúp Đoàn Biên phòng Trung Lý – thuộc Bộ đội biên phòng Thanh Hóa đấu tranh bắt giữ đối tượng Vàng A Dơ, trú tại bản Khảm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đang vận Ch. 10kg ma túy đá. Bị cáo có ông ngoại là Trịnh Huy Du là liệt sỹ chống Mỹ. Hiện tại bị cáo là lao động chính nuôi bố, mẹ ốm yếu. Nhưng xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là đã xem xét và giảm nhẹ so với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra đối với xã hội là đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có H. lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự Ph. thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên quyết định của Bản án án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát về phần hình phạt.

* **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm b khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn C 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự Ph. thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có H. lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án Ph. thẩm có H. lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp C tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHShuyện Mường Lát;
- T.H.ADS huyện Mường Lát;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- ND dân sự; người có QLNVLQ;
- Lưu H.sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH. THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Huy Hùng

